

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày 09-9- 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Tòng Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Quang Vinh

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Gia Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/4/1992 tại tỉnh Ng. Nơi cư trú: Thôn Thủy P, xã Thanh T, huyện Thanh C, tỉnh Ng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Xuân Q, sinh năm 1965. Con bà: Phạm Thị Mỹ L1, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 20/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Thanh C, tỉnh Ng đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Ngày 07/02/2024 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án trên, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hồi 21 giờ 57 phút, ngày 30/4/2024, tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế và ma túy - Công an thành phố L, tỉnh L phối hợp với Công an xã San T làm nhiệm vụ tại tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Bùi Xuân K có biểu hiện nghi vấn phạm tội nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình làm việc với tổ công tác K tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon có dòng chữ “Hạt Hướng Dương” bên trong túi nilon có 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng. Theo K khai đó là ma túy loại hồng phiến K tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Xuân K khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 30/4/2024, Bùi Xuân K đi bộ một mình từ tổ 18, phường Tân P đến Bến xe khách tỉnh L mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi K đi đến khu vực vườn cây gần lối vào Bến xe khách tỉnh L thì gặp một người đàn ông lái xe ôm không rõ nhân thân, lai lịch nhìn giống người nghiện nên K đã hỏi mua ma túy loại hồng phiến, người đàn ông đồng ý. Qua trao đổi, K mua được của người đàn ông 01 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon có dòng chữ “Hạt Hướng Dương” bên trong túi nilon có 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy, K cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ tìm chỗ sử dụng. Khi đang đi trên đường thuộc tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì gặp tổ công tác, bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 05 viên hồng phiến như trên.

Kết luận giám định số: 23/KLGD ngày 30/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Bùi Xuân K trong quá trình bắt quả tang ngày 30/4/2024 có tổng khối lượng là 0,48gam. Lấy toàn bộ 0,48 gam gửi làm mẫu vật giám định

Kết luận giám định số: 495/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 48/CT-VKSTP ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Bùi Xuân K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K từ 23 tháng đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an thành phố L. Mặt trước của phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Bùi Xuân K (theo hồ sơ bên trong là: 01 túi nilon

có dòng chữ Hạt Hướng Dương, 01 mảnh giấy màu trắng). Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự Kn hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 57 phút, ngày 30/4/2024, tại tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Bùi Xuân K đang tàng trữ trái phép 0,48gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Bị cáo Bùi Xuân K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Bùi Xuân K có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 20/2023/HS-St của tòa án nhân dân huyện Thanh C, tỉnh Ng đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Ngày 07/02/2024 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án trên, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, lần

phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ đẻ có nhiều thành tích trong quá trình công tác và ông bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,48gam Methamphetamine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 túi nilon có dòng chữ Hạt Hướng Dương và 01 mảnh giấy màu trắng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Bùi Xuân K, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông tại cổng Bến xe khách tỉnh L thuộc tổ 26, phường Đông P, thành phố L. Do K không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Tuyên bố bị cáo** Bùi Xuân K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024

**3. Về vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong gồm 01 túi nilon có dòng chữ Hạt Hướng Dương và 01 mảnh giấy màu trắng).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

**4. Về án phí:** Bị cáo Bùi Xuân K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L (CQĐT, Nhà Tạm giữ, CQ THAHS);
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tòng Thị Tuyết**